TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2018
V/v: *"Chia tài sản sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Minh Đăng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Đào Minh Phấn**
2. Bà **Võ Thị Thơ**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Xuân Hiệu** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2018 về việc *"Chia tài sản sau khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ng Th M X, sinh năm: 1991 *(có mặt)*
Địa chỉ: Thôn Đ Nh 1, xã Nh S, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận
- *Bị đơn:* Anh Ng Tr Qu, sinh năm: 1992 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ S, thành phố P R – T C, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong Đơn khởi kiện ngày 06/01/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Ng T M X trình bày*: Chị và anh Q tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ S vào năm 2013. Ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố P R – T C đã ra Quyết định số 267/2015/QĐST-HNGĐ để công nhận cho chị và anh Q được thuận tình ly hôn. Thời điểm vợ chồng còn sống chung có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất số 173 diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận với số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 23/7/2015 UBND huyện N H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên chị Ng T M X. Nguồn gốc số tiền mua đất là của cha mẹ chị cho vợ chồng chị mượn để làm ăn. Trước khi ly hôn, cha mẹ chị giao anh Quốc 25.000.000 đồng nhằm mục đích để anh Q đồng ý ký đơn ly

hôn và ký tên xác nhận thửa đất trên là tài sản riêng của chị. Tuy nhiên khi làm thủ tục sang tên cho chị thì anh Q không đồng ý ký tên vì lý do là để thửa đất trên lại cho con. Việc cha mẹ chị giao cho anh Q số tiền 25.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ và anh Q không có mặt tại Tòa để giải quyết nên chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này mà sẽ kiện anh Q bằng vụ án khác. Nay chị xác định lại yêu cầu khởi kiện là chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là thửa đất số 173 diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Chị xin nhận toàn bộ thửa đất và hoàn lại cho anh Q ½ giá trị thửa đất trên theo biên bản định giá tài sản ngày 24/5/2018 là 24.120.000 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh Ng Tr Q không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản định gia tài sản ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá do Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải thành lập xác định: Thửa đất số 173 diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận có giá trị là: 60.000 đồng/m^2 x 804m^2 = 48.240.000 đồng. Có vị trí tứ cận như sau: Đông giáp mương nước, tây giáp thửa 157, nam giáp thửa 191, 192, bắc giáp thửa 174.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì. Riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là thửa đất số 173 diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Chấp nhận yêu cầu được nhận đất và hoàn lại ½ giá trị thửa đất cho anh Quốc của nguyên đơn.

Chi phí định giá tài sản 1.500.000 đồng chị X đồng ý chịu và không yêu cầu giải quyết.

Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Ng T M X yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là thửa đất số 173 diện tích

804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Do tài sản tranh chấp thuộc địa bàn huyện N H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Chia tài sản sau khi ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

[1.2] Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Ng Tr Q nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Chị X yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn là 01 thửa đất số 173 diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận có giá trị 48.240.000 đồng. Chị X xin được nhận toàn bộ thửa đất và đồng ý hoàn lại cho anh Q ½ giá trị thửa đất là 24.120.000 đồng. HĐXX xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, tại các Biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2018 của chị X (BL 72), ngày 12/4/2018 của ông Ng Ng, bà Ng T M D (BL 69) là cha mẹ ruột của chị X, của ông Ng N C (BL 70) là người chuyển nhượng đất, Công văn số 1911/UBND-NC ngày 11/6/2018 (BL 68) thể hiện: Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 10, diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận là tài sản chung của vợ chồng chị X, anh Q tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Theo Quyết định số 267/2015/QĐST-HNGĐ Tòa án nhân dân thành phố P R – T C (BL 04) thì khi ly hôn chị X chỉ yêu cầu giải quyết về hôn nhân còn về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn là thửa đất số 173 diện tích 804m^2 tại Khu phố C Đ, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận có giá trị 48.240.000 đồng. Chị X xin nhận toàn bộ thửa đất và đồng ý hoàn lại cho anh Q ½ giá trị thửa đất lá 24.120.000 đồng là đúng pháp luật. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 33, Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ng T M X.

[3] Về chi phí định giá tài sản: Chị Ng Th M X đã nộp số tiền 1.500.000 đồng để chi phí định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 33, Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213, 219 của Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 165, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ng T M X về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

- Xác định thửa đất số 173, tờ bản đồ số 10, diện tích 804m^2 tại Khu phố Cà Đú, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận được UBND huyện Ninh

Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 23/7/2015 đứng tên chị Nguyễn Thị Mỹ Xuyên, có vị trí tứ cận như sau: Đông giáp mương nước, tây giáp thửa 157, nam giáp thửa 191, 192, bắc giáp thửa 174 là tài sản riêng của chị X. Chị X được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai điều chỉnh biến động thửa đất theo quy định của pháp luật.

- Chị X có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Q ½ giá trị thửa đất là 24.120.000 đồng.

Về án phí*:*

- Chị X phải chịu (24.120.000 đồng x 5%) = 1.206.000 đồng (*Một triệu hai trăm linh sáu ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo Biên lai số 0015504 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H. Hoàn lại cho chị Xuyên 44.000 đồng đã nộp dư.

- Anh Q phải chịu 1.206.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng